

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 903/2022/HC-PT

Ngày: 18 - 11 - 2022

V/v khiếu kiện quyết định về bồi
thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất
và quyết định giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 413/2022/TLPT-HC ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HCST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1995/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh Thạch Ngọc T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường Ng, khu phố 4, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hồng H, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tổ 5, ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- Người bị kiện:

1/. Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Phó chủ tịch UBND

huyện Ch, tỉnh Kiên Giang. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

3/. Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ: đường Ng1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Nh. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Phùng Quốc B. Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Thạch Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/3/2021 của ông Huỳnh Thạch Ngọc T và quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Mai Hồng H trình bày:

Ông T có phần đất sử dụng ổn định từ trước đến nay không phát sinh tranh chấp, tọa lạc ấp Thạnh Bình, xã TL, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 02/10/2014 UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số: 2072/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp TL (giai đoạn 1), huyện Ch, tỉnh Kiên Giang. Tỷ lệ 1/2000, quy mô 151,98ha. Sau đó ngày 05/12/2017 UBND tỉnh tiếp tục ra Quyết định số: 2298/QĐ-UBND, về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất đối với dự án Khu Công nghiệp TL.

Căn cứ theo đó ngày 05/12/2017 UBND huyện Ch ra Quyết định số 417/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai khu vực quy hoạch Khu Công nghiệp TL. Ông T có diện tích đất nằm trong dự án quy hoạch nên cùng ngày 05/12/2017 UBND huyện Ch ra Quyết định số 436/QĐ-UBND, để thu hồi diện tích đất của ông T nhằm thực hiện Dự án quy hoạch Khu Công nghiệp TL với tổng diện tích là 650,1m² (VT1) loại đất cây lâu năm, thửa số 1593, tờ bản đồ số 08.

Tiếp theo đó ngày 07/12/2017 UBND huyện Ch ra Quyết định số 6317/QĐ-UBND, về việc bồi thường cho ông T để thực hiện Dự án quy hoạch Khu Công nghiệp TL. Giá bồi thường đất nằm trong phạm vi 90m Đường Hành lang ven biển là 270.000^d/m², ở trong phạm vi 90m.

Trong khi đó giá đất hiện tại quanh khu vực là 1.500.000^d/m². Hơn nữa ông T đã bỏ nhiều công sức và tiền bạc để cải tạo bao bờ đến hiện tại. Mặt khác, các hộ dân có đất xung quanh bị thu hồi đều được chừa lại 70m từ cột mốc hành lang lộ giới. Việc áp giá như vậy là chưa sát thực tế và không công bằng nên sau đó ông T làm đơn khiếu nại đến UBND huyện Ch yêu cầu nâng giá tiền bồi thường và điều chỉnh chừa lại diện tích đất từ mốc giải tỏa Đường hành lang ven biển phía Nam vào 70m cho gia đình ông T sử dụng. Đến ngày 06/7/2018, Chủ tịch UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 2355/QĐ-UBND, giải quyết không

thừa nhận nội dung khiếu nại của ông T. Ông T không đồng ý với kết quả giải quyết và tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh với nội dung yêu cầu nâng giá đất lên $1.500.000^d/m^2$ hoặc giữ lại toàn bộ diện tích $650,1m^2$.

Ngày 06/3/2020 UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 567/QĐ-UBND, về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu Công nghiệp TL.

Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 với nội dung không thừa nhận khiếu nại nâng mức giá $1.500.000^d/m^2$ và giữ nguyên hiện trạng đất cho gia đình ông T sử dụng, giao cho UBND huyện Ch xem xét hỗ trợ theo quy định pháp luật.

Tại phiên đối thoại ông Mai Hồng H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thạch Ngọc T để thực hiện dự án khu công nghiệp TL. Yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông T. Hủy bỏ các Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Huỳnh Thạch Ngọc T; Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Huỳnh Thạch Ngọc T; Quyết định số 6317/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Thạch Ngọc T để thực hiện dự án khu công nghiệp TL và Quyết định 3198 ngày 03/7/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Huỳnh Thạch Ngọc T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL.

Sau đó, ông H có đơn thay đổi giữ nguyên yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất.

Ông Nguyễn Thanh Nh là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trình bày ý kiến:

Diện tích $650,1m^2$ đất (đo đạc thực tế) tại ấp Thạnh Bình, xã TL, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang là của ông Huỳnh Thạch Ngọc T quản lý sử dụng; đất đã được UBND huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm.

Thực hiện dự án Khu công nghiệp TL tại xã TL, huyện Ch, ngày 05/12/2017 UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND, thu hồi diện tích $650,1m^2$ đất nêu trên của ông T đang sử dụng. Cùng ngày, UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 417/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với dự án nêu trên.

Trên cơ sở phương án được phê duyệt, Chủ tịch UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 6317/QĐ-UBND ngày 14/12/2017, bồi thường cho ông T với số tiền là 175.527.000 đồng (bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1, diện tích $650,1m^2$, đơn giá 270.000 đồng/ m^2), (giá bồi thường quyền sử dụng đất áp dụng tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh); chưa xét

hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông T.

Ông T không đồng ý nhận tiền, chưa chấp hành giao đất và làm đơn khiếu nại đến UBND huyện Ch yêu cầu: Nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m², bồi thường công đắp bờ bao và yêu cầu giữ lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía Nam vào 70m cho gia đình ông sử dụng. Đến ngày 06/7/2018, Chủ tịch UBND huyện Ch xem xét ban hành Quyết định số 2355/QĐ-UBND giải quyết không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông T. Ông T không đồng ý, tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m² hoặc giữ lại toàn bộ diện tích 650,1m² đất cho gia đình sử dụng.

Quá trình giải quyết khiếu nại của các hộ dân liên quan đến dự án Khu công nghiệp TL, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận giao UBND huyện Ch tổ chức rà soát, xem xét việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân với hệ số điều chỉnh giá đất đối với dự án nêu trên (Thông báo số 319/TB-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh) và đề nghị Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất và tài sản là nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang xem xét, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh giá đất nông nghiệp vị trí 1 tiếp giáp với đường hành lang ven biển phía Nam (tính từ lộ giới vào mét thứ 90) quy định tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh cho phù hợp với thực tế (Thông báo số 322/TB-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh).

Đến ngày 06/3/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu công nghiệp TL huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

Xét thấy việc ông Huỳnh Thạch Ngọc T khiếu nại yêu cầu giữ lại toàn bộ diện tích 650,1m² đất cho gia đình ông sử dụng là không phù hợp quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013, vì việc UBND huyện Ch thu hồi đất nêu trên của ông Huỳnh Thạch Ngọc T là căn cứ vào quy hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; ông T yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m² là không phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, vì việc bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 650,1m² là áp dụng đơn giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất (tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh), đồng thời UBND tỉnh đã điều chỉnh giá bồi thường quyền sử dụng đất tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết ra Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 24/4/2020, công nhận nội dung giải quyết không thừa nhận khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m² và yêu cầu giữ lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía Nam vào 70m tại Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ch, đồng thời giao UBND huyện Ch lập phương án bổ sung, điều chỉnh bồi thường quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Thạch Ngọc T theo giá quy định tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày

06/3/2020 của UBND tỉnh; lập thủ tục xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân với hệ số điều chỉnh giá đất là đúng quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Huỳnh Thạch Ngọc T.

Người đại diện của người bị kiện UBND huyện Ch và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang trình bày ý kiến:

Việc Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Huỳnh Thạch Ngọc T là đúng trình tự thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật. Đối với việc thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại của ông T đã được huyện triển khai đúng theo quy định bằng việc ban hành Quyết định phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất đai tại Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 30/6/2020.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định về việc bổ sung số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL 12,520ha tại xã TL, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang đối với hộ ông Huỳnh Thạch Ngọc T. Việc ban hành Quyết định nêu trên là đúng trình tự thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND huyện Ch và UBND huyện Ch, tỉnh Kiên Giang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Huỳnh Thạch Ngọc T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 32, Điều 158, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 18, Điều 21, Điều 63, Điều 74, Điều 75, Điều 84, Điều 114 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18, Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu công nghiệp TL, huyện Ch, Kiên Giang; Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về việc ban hành bảng quy định giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bảng quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban

hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thạch Ngọc T đối với việc hủy Quyết định thu hồi đất số 436/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thạch Ngọc T để thực hiện dự án khu công nghiệp TL, yêu cầu hủy phần tiền hỗ trợ đất đai theo Quyết định bồi thường bổ sung số 3198/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện Ch, Kiên Giang.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thạch Ngọc T về việc hủy Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thạch Ngọc T (lần 2); Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thạch Ngọc T (lần 1); Quyết định số 6317/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Thạch Ngọc T để thực hiện dự án khu công nghiệp TL và Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện Ch, Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung (phần bồi thường bổ sung về đất đai) cho hộ ông Huỳnh Thạch Ngọc T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm, ngày 06/5/2022, ông T có đơn kháng cáo với nội dung: Ủy ban nhân dân huyện Ch áp giá bồi thường chưa sát giá thị trường, đến năm 2020 UBND huyện mới phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ là chậm trễ 05 năm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T; hủy Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang; hủy Quyết định 2355/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ch; hủy Quyết định 6317/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Thạch Ngọc T; hủy Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông T (Phần bồi thường bổ sung về đất đai).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ và người bị kiện có văn

bản xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm. (Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện Ông Huỳnh Thạch Ngọc T đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định; đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm; đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bị kiện đều có văn bản xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng khởi kiện, về thời hiệu khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, xác định tư cách các đương sự trong vụ án như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL tại xã TL, huyện Ch, ngày 05/12/2017 UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND, thu hồi diện tích 650,1m² đất nêu trên của ông T. Cùng ngày, UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 417/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với dự án này. Ngày 14/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 6317/QĐ-UBND bồi thường cho ông T với số tiền là 175.527.000 đồng, bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1, diện tích 650,1m², đơn giá 270.000đồng/m². Xét việc áp giá bồi thường như nêu trên là đúng theo Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh.

[3.2] Ngày 06/3/2020 UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu công nghiệp TL, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang và xác định giá bồi thường theo thị trường tháng 10/2017: Giá đất nông nghiệp vị trí 1 tiếp giáp đường hành lang ven biển phía Nam (tính từ lộ giới vào mét thứ 90); đất trồng cây lâu năm có giá là 324.000/m². Xét giá đất cụ thể này được thẩm định tại chứng thư thẩm định giá số 54/CT-DGD/V ngày 25/10/2019

của Công ty cổ phần định giá tư vấn và đầu tư xây dựng V là đúng với quy định tại Điều 114 Luật Đất đai. Do đó ngày 03/7/2020 UBND huyện Ch, tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 3198/QĐ-UB bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông T 51.195.400 đồng (bồi thường đất: 35.105.400 đồng, hỗ trợ: 16.090.000 đồng) là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho ông T.

[3.3] Với các căn cứ nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở, trong quá trình xét xử phúc thẩm, phía người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi được quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của ông T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thạch Ngọc T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thạch Ngọc T đối với việc hủy Quyết định thu hồi đất số 436/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thạch Ngọc T để thực hiện dự án khu công nghiệp TL, yêu cầu hủy phần tiền hỗ trợ đất đai theo Quyết định bồi thường bổ sung số 3198/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện Ch, Kiên Giang.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thạch Ngọc T về việc hủy Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thạch Ngọc T (lần 2); Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thạch Ngọc T (lần 1); Quyết định số 6317/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh

Thạch Ngọc T để thực hiện dự án khu công nghiệp TL và Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện Ch, Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung (phần bồi thường bổ sung về đất đai) cho hộ ông Huỳnh Thạch Ngọc T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL.

2/. Án phí:

- Ông Huỳnh Thạch Ngọc T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005333 ngày 09/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

- Ông Huỳnh Thạch Ngọc T phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Tâm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007218 ngày 06/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang vào phần án phí phải chịu.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- ĐS (4);
- Lưu VP(3), HS(2).14b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh